

Số: 638 /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của
Dự án “Nhà máy nhiệt điện BOT Vân Phong 1”**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy nhiệt điện BOT Vân Phong 1” họp ngày 23 tháng 12 năm 2014;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy nhiệt điện BOT Vân Phong 1” đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Văn bản số VP1-SC/LCC-0354 ngày 26 tháng 01 năm 2015 của Tổ hợp nhà đầu tư Sumitomo Corporation/Hanoinceo;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy nhiệt điện BOT Vân Phong 1” (sau đây gọi là Dự án) được lập bởi Tổ hợp nhà đầu tư Sumitomo Corporation/Hanoinceo (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

1.1. Dự án nằm tại thôn Mỹ Giang và Ninh Yên, xã Ninh Phước, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, gồm 2 tổ máy với tổng công suất 2×660MW, khu

vực nhà máy chính là 105ha với các hạng mục như sau:

- Nhà tuabin, trạm biến áp 110kV và 500kV, gian máy nghiền, nhà điều khiển trung tâm, lò hơi, hệ thống lọc bụi tĩnh điện, một (01) ống khói cao 240m;
- Hệ thống thu gom và thoát nước;
- Khu xử lý nước thô;
- Khu xử lý nước thải (nhà điều khiển, bể xử lý nước thải sinh hoạt, bể xử lý nước thải công nghiệp);
- Hệ thống cung cấp và thải nước làm mát;
- Hệ thống cung cấp than: gồm 3 kho than hở và 1 kho than kín cấp; hệ thống băng tải than và nhà điều khiển cấp than.
- Nhà hành chính.

1.2. Cảng nhiên liệu tại phía Nam vịnh Vân Phong với tổng diện tích 55ha; khu bến tàu có chiều dài 290m, chiều rộng sàn công nghệ 27m và cao trình mặt bến +5,85m; cầu tàu có chiều dài 1.230m, chiều rộng 12m, cao độ của sàn thao tác +5,85m.

1.3. Bãi thải xỉ với diện tích 68ha tại thung lũng phía Tây của nhà máy.

1.4. Khu nhà ở của cán bộ công nhân viên của nhà máy với diện tích 3ha tại khu dân cư Ninh Long, xã Ninh Thủy.

1.5. Phạm vi của báo cáo đánh giá tác động môi trường này không bao gồm nội dung đánh giá tác động môi trường đối với hạng mục giải phóng mặt bằng và hoạt động di dân tái định cư phục vụ Dự án.

Chi tiết các nội dung nêu trên được mô tả trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1. Xây dựng phương án đổ bùn thải và thực hiện việc đổ thải vào đúng vị trí được cơ quan có thẩm quyền cho phép, đảm bảo an toàn hàng hải và vệ sinh môi trường.

2.2. Thiết kế, xây lắp và vận hành hệ thống xử lý khí thải lò hơi bảo đảm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp nhiệt điện QCVN 22:2009/BTNMT (ứng với các hệ số $K_p = 0,7$ và $K_v = 1$) trước khi phát tán ra ngoài ống khói;

2.3. Thiết kế, xây dựng và vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải đảm bảo các loại nước thải công nghiệp được xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột B ứng với các hệ số $K_q = 1$ và $K_f = 1$) trước khi thải ra vịnh Vân Phong;

2.4. Tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án theo đúng quy định tại Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn và Thông tư số

12/2011/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại;

2.5. Thiết kế, xây dựng và vận hành bãi thải xỉ của Nhà máy bảo đảm các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường;

2.6. Thiết kế, xây dựng và vận hành hệ thống lấy nước làm mát và xả nước sau khi làm mát bảo đảm không gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng nước biển ven bờ vịnh Vân Phong;

2.7. Thiết kế, lắp đặt và vận hành hệ thống tiếp nhận than (từ cảng than đến nhà máy) và các loại nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu khác cung cấp cho Nhà máy theo đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn và không làm ô nhiễm môi trường xung quanh;

2.8. Thực hiện nghiêm túc các quy trình kỹ thuật trong quá trình vận hành hệ thống các thiết bị, đường ống, van và các công trình nhằm bảo đảm không để xảy ra hiện tượng rò rỉ các hợp chất hóa học, phát tán khí thải và bụi ra môi trường xung quanh;

2.9. Lắp đặt hệ thống quan trắc tự động để kiểm soát: nồng độ bụi, SO₂, NO_x, CO trong khí thải trước khi thoát ra khỏi ống khói của Nhà máy; nhiệt độ, pH và nồng độ clo dư của nước làm mát trước cửa xả nước làm mát.

2.10. Thực hiện chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt; lưu giữ số liệu giám sát để các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành kiểm tra khi cần thiết.

3. Các điều kiện kèm theo:

3.1. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương tổ chức thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng của Dự án;

3.2. Tuân thủ các quy định về giao thông đường thủy, phòng cháy, chữa cháy, ứng cứu sự cố, an toàn lao động và các quy phạm kỹ thuật có liên quan trong các hoạt động của Dự án;

3.3. Tuân thủ thực hiện các quy định hiện hành về sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trong quá trình triển khai thực hiện Dự án.

Điều 2. Chủ dự án có các trách nhiệm sau đây:

1. Lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của Dự án trước khi triển khai thực hiện Dự án;

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

3. Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án gửi cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xác nhận trước khi đưa Dự án vào vận hành

chính thức.

Điều 3. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với các Khoản 1 và 2 Điều 1 của Quyết định này, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 4. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để quyết định việc đầu tư Dự án; là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 5. Giao Tổng cục Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cùng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

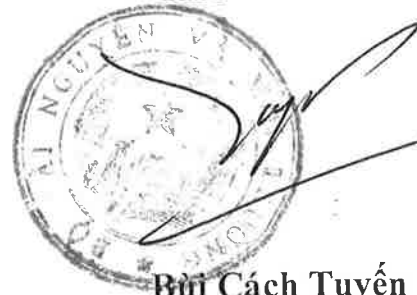
Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Nguyễn Minh Quang (để báo cáo);
- Tổ hợp nhà đầu tư Sumitomo Corporation/Hanoinco;
- Sở TN&MT tỉnh Khánh Hòa;
- Văn phòng tiếp nhận và trả kết quả, Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, TCMT (3), HS.HNg10.

Đ *ch*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Bùi Cách Tuyên